

Bản án số: 374/2024/HC-PT

Ngày: 09 - 5 - 2024

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai trong trường hợp bồi thường, hỗ trợ, tái định cư”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Duyên

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 965/2023/TLPT-HC ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai trong trường hợp bồi thường, hỗ trợ, tái định cư”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 1670/2023/HC-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 941/2024/QĐ-PT ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Đỗ Đức H, sinh năm: 1954 (vắng mặt)

Địa chỉ: 220/2/41 đường TL A, khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Xuân K, sinh năm: 1958 (có mặt)

Địa chỉ: G N, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bị kiện:

1/Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số F P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ P – Phó Chủ tịch (xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Phan Ngọc Anh H1 – Trưởng Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (xin xét xử vắng mặt);

- Bà Trần Thị H2 – Chuyên viên Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị H3 (đã chết năm 2016).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị H3:

1/Bà Đỗ Thị Thu H4. Sinh năm 1981 (vắng mặt)

2/Ông Đỗ Thanh T. Sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: 220/2/41 đường TL A, khu phố C, đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Người bị kiện Ủy ban nhân dân quận B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Đỗ Đức H do ông Trần Xuân K là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nhà đất số A đường P (số cũ E N), Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Đỗ Đức H – bà Nguyễn Thị H3 là chủ sử dụng thuộc diện giải tỏa toàn phần để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến B - S tại phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 23/02/2010, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 1579/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số A đường P (số C N), Phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh của ông Đỗ Đức H – bà Nguyễn Thị H3.

Ngày 16/3/2010, ông Đỗ Đức H, bà Nguyễn Thị H3 đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo Quyết định bồi thường nêu trên với tổng số tiền là 1.506.694.000 đồng.

Ngày 27/11/2012, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 7859/QĐ-UBND về việc bổ sung Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B. Theo Quyết định 7859/QĐ-UBND thì

ông Đỗ Đức H và bà Nguyễn Thị H3 được bồi thường, hỗ trợ bổ sung với số tiền 18.366.920 đồng. Đến ngày 22/01/2013, ông H đã nhận số tiền này.

Không đồng ý với việc bồi thường tại Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B, ông Đỗ Đức H khiếu nại.

Ngày 18/3/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định 1356/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Đức H công nhận một phần nội dung khiếu nại của ông H về phần tiền thưởng bàn giao mặt bằng theo quy định.

Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại, ông Đỗ Đức H khởi kiện tại Tòa án.

Ngày 06/7/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản án sơ thẩm số 873/2018/HC-ST về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về trường hợp bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất bác yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Đức H.

Không đồng ý với phán quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, ông Đỗ Đức H kháng cáo.

Ngày 14/6/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản án phúc thẩm số 364/2019/HC-PT tuyên xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông Đỗ Đức H: *“Hủy một phần Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B và Điều 2 Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 18/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B. Buộc Ủy ban nhân dân quận B thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật về đất đai trong việc bồi thường cho ông Đỗ Đức H đối với diện tích 59,8m² đã bị thu hồi theo Quyết định số 1578/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B”*.

Thi hành Bản án phúc thẩm số 364/2019/HC-PT ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân quận B lập Phiếu chiết tính số 06A/BTST-P22-BS ngày 15/7/2020 và ban hành Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân quận B với tổng số tiền về bồi thường, hỗ trợ bổ sung là 950.366.560 đồng (*Bằng chữ: Chín trăm năm mươi triệu, ba trăm sáu mươi sáu ngàn, năm trăm sáu mươi đồng*).

Ngày 05/02/2021, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 614/QĐ-UBND điều chỉnh tên chủ sử dụng đất tại Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 từ tên ông Đỗ Đức H – bà Nguyễn Thị H3 thành ông Đỗ Đức H và các đồng thừa kế của bà Nguyễn Thị H3.

Ngày 05/11/2021, gia đình ông Đỗ Đức H đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung nêu trên.

Ngày 26/11/2021 ông H khiếu nại yêu cầu tính lãi trên số tiền bồi thường chậm trả này (số tiền 950.366.560 đồng bồi thường bổ sung) tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngày 07/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B trả lời đơn khiếu nại tại Văn bản số 74/UBND-BTGPMB không chấp nhận khiếu nại yêu cầu tính lãi.

Do đó, ông Đỗ Đức H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Văn bản số 74/UBND-BTGPMB ngày 07/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc trả lời đơn khiếu nại không chấp nhận khiếu nại yêu cầu tính lãi.

- Hủy Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B.

- Buộc Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tính tiền lãi theo quy định của pháp luật về việc chậm chi trả bồi thường từ khi có quyết định thu hồi đất cho đến khi thi hành xong bản án.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản ý kiến như sau:

Sau khi nhận tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung, ngày 01/12/2021, Ủy ban nhân dân quận B nhận được đơn kiến nghị của ông Đỗ Đức H ghi ngày 27/11/2021 có tiêu đề khiếu nại nhưng nội dung kiến nghị Ủy ban nhân dân quận B giải quyết tiền trượt giá từ năm 2010 đến nay và tiền phát sinh từ việc chậm thi hành án đã có hiệu lực từ ngày 17/5/2019 đến ngày 05/11/2021.

Theo nhận định và phán quyết của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại Bản án số 364/2019/HC-PT ngày 14/6/2019 không có nội dung yêu cầu tính lãi suất trên số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung. Đồng thời, Luật Đất đai năm 2003 (luật áp dụng tại thời điểm Ủy ban nhân dân quận B thực hiện thu hồi đất) không có nội dung yêu cầu tính tiền trượt giá, lãi suất phát sinh trên giá trị bồi thường bổ sung theo Bản án đã có hiệu lực pháp luật như nội dung kiến nghị của ông Đỗ Đức H.

Ngày 07/01/2022, Ủy ban nhân dân quận B có văn bản số 74/UBND-BTGPMB về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Đỗ Đức H theo đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và quy định của pháp luật. Do vậy, việc ông Đỗ Đức H yêu cầu hủy văn bản số 74/UBND-BTGPMB ngày 07/01/2022 của Ủy ban nhân dân quận B là không có cơ sở xem xét.

Ngoài ra, căn cứ khoản 6 Điều 210 Luật đất đai năm 2013 quy định:

“6. Đối với những dự án, hạng mục đã chi trả xong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng theo quy

định của Luật này. Trường hợp những dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã phê duyệt, không áp dụng theo quy định của Luật này”.

Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị B - S tại Phường A và Phường B quận B được thực hiện theo Quyết định thu hồi đất số 616/QĐ-UBND ngày 05/02/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố H và Phương án số 109/PA-UBND ngày 13/4/2009 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Như vậy, vụ việc này sẽ căn cứ vào Luật đất đai năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đất đai năm 2003 là Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004, Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 để giải quyết.

Theo Luật đất đai năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành không quy định về việc tính lãi suất trên giá trị bồi thường bổ sung.

Mặt khác, căn cứ Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015: Thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định hành chính. Ngày 28/01/2021, ông H đã nhận bản chính Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 nhưng không khiếu nại hay khởi kiện nên ông H khởi kiện Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 là đã hết thời hiệu khởi kiện.

Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Đức H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 1670/2023/HC-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Đức H.

- Hủy một phần tại Điều 1 của Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hủy Văn bản số 74/UBND-BTGPMB ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc trả lời đơn khiếu nại của ông Đỗ Đức H.

- Buộc Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh phải tính tiền lãi phát sinh trên số tiền bồi thường bổ sung 950.366.560 đồng cho ông Đỗ Đức H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị H3 theo đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/10/2023 người bị kiện Ủy ban nhân dân quận B kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Đỗ Đức H (có ông Trần Xuân K là đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Người bị kiện xin xét xử vắng mặt.

Trong phần tranh luận:

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện phát biểu: Ủy ban nhân dân quận B đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân quận B, sửa bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông H vì theo quy định Luật đất đai thì ông H không thuộc trường hợp được tính lãi chậm bồi thường. Đối với văn bản 554/HĐTĐBT ngày 26/9/2018 của Hội đồng thẩm định bồi thường Thành phố Hồ Chí Minh thì quá trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ Ban bồi thường có xin ý kiến của Hội đồng thẩm định bồi thường Thành phố Hồ Chí Minh về việc hỗ trợ lãi suất đối với 1 số trường hợp cụ thể, nhưng không có trường hợp của ông H.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên nội dung đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện đúng thủ tục theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Theo quy định pháp luật, ngoài việc bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất thì người bị thu hồi đất còn được tính lãi chậm trả bồi thường. Tuy nhiên, căn cứ khoản 6 Điều 210 Luật đất đai 2013, Nghị định 47/2014/NĐ-CP thì trường hợp ông H thuộc dự án bồi thường, hỗ trợ theo quyết định thu hồi đất 616/2018/QĐ-UBND, quyết định phê duyệt phương án năm 2019, áp dụng các văn bản trước 01/7/2004 nên phải áp dụng Luật Đất đai 2003, Nghị định 197/2004/NĐ-CP, Nghị định 69/2009/NĐ-CP để giải quyết. Bản án sơ thẩm áp dụng Luật Đất đai 2013 để giải quyết đối với trường hợp của ông H là không đúng. Trường hợp của ông H là bồi thường theo giá đất cao hơn so với giá đất theo Quyết định 501/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của Ủy ban nhân dân quận B. Vì vậy Ủy ban nhân dân quận B bồi thường giá đất cao hơn là có lợi cho ông H, phù hợp quy định pháp luật, nên không tính lãi là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân quận B làm trong thời hạn quy định pháp luật nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[3] Thực hiện Bản án phúc thẩm số 364/2019/HC-PT ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân quận B lập Phiếu chiết tính số 06A/BTST-P22-BS ngày 15/7/2020 và ban hành Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B với tổng số tiền về bồi thường, hỗ trợ bổ sung là 950.366.560 đồng cho ông Đỗ Đức H – bà Nguyễn Thị H3, khi thu hồi nhà đất để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến B - S tại Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 05/02/2021, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 614/QĐ-UBND điều chỉnh tên chủ sử dụng đất tại Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 từ tên ông Đỗ Đức H – bà Nguyễn Thị H3 thành ông Đỗ Đức H và các đồng thừa kế của bà Nguyễn Thị H3. Ông H cho rằng Ủy ban nhân dân quận B không tính lãi trên số tiền bồi thường chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả là không đúng và ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của gia đình ông, nên khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy Văn bản số 74/UBND-BTGPMB ngày 07/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc trả lời đơn khiếu nại không chấp nhận khiếu nại yêu cầu tính lãi.

- Hủy Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B.

- Buộc Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tính tiền lãi theo quy định của pháp luật về việc chậm chi trả bồi thường từ khi có quyết định thu hồi đất cho đến khi thi hành xong bản án.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của người bị kiện:

[4.1] Do thi hành Bản án phúc thẩm số 364/2019/HC-PT ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân quận B đã ban hành Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B với tổng số tiền về bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho gia đình ông Đỗ Đức H số tiền là 950.366.560 đồng.

Xét, Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 về điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 bồi thường, hỗ trợ, tái định cư làm tăng giá trị bồi thường thêm số tiền là 950.366.560 đồng. Do cơ quan có thẩm quyền đã thực hiện không đúng theo quy định pháp luật dẫn đến việc hơn 10 năm sau, gia đình ông H mới nhận được số tiền này.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 khoản 4 Văn bản số 2163/UBND-ĐTMT ngày 21/4/2015, điểm b khoản 1 Văn bản số 2618 UBND-ĐTMT ngày 25/4/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố, Văn bản số 554/HĐTĐBT ngày 26/9/2018 của Hội đồng thẩm định Bồi thường Thành phố thì việc chậm chi trả tiền bồi thường từ ngày ký Quyết định công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ đến ngày 31/12/2015 phải tính lãi suất cho người dân theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng trong từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại của nhà nước và được tính theo phương pháp lũy tiến nếu tròn năm. Giai đoạn từ ngày 01/01/2016 về sau thì phải áp dụng việc thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm chi trả (tính trên tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ cộng với lãi suất đến ngày 31/12/2005).

Theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật Đất đai năm 2013 như sau: *“Trường hợp cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, ngoài tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, người có đất thu hồi còn được thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả”*.

Căn cứ vào các quy định trên thì hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân quận B không tính lãi phát sinh trên số tiền bồi thường bổ sung theo quyết định tại Bản án phúc thẩm số 364/2019/HC-PT ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật, nên yêu cầu khởi kiện về việc hủy một phần Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 về điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Điều 1. Do xác định hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân quận B không tính lãi phát sinh trên số tiền bồi thường bổ sung là chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật nên văn bản giải quyết khiếu nại số 74/UBND-BTGPMB ngày 07/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B không chấp nhận khiếu nại của ông H cũng không đúng quy định pháp luật.

[4.2] Đối với Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 điều chỉnh tên chủ sử dụng đất tại Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 từ tên ông Đỗ Đức H – bà Nguyễn Thị H3 thành ông Đỗ Đức H và các đồng thừa kế của bà Nguyễn Thị H3 đã ban hành đúng pháp luật, nên không cần thiết phải hủy quyết định này.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Người bị kiện có kháng cáo nhưng

không có tài liệu, chứng cứ mới chứng minh. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa; Bác yêu cầu kháng cáo của người bị kiện; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người có kháng cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính,

I/Bác yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân quận B;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 1670/2023/HC-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng khoản 2 Điều 66, khoản 3 Điều 69, khoản 2 Điều 93 Luật đất đai năm 2013; Điều 18, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30 Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Đức H.

- Hủy một phần tại Điều 1 của Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 27 ngày 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hủy Văn bản số 74/UBND-BTGPMB ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc trả lời đơn khiếu nại của ông Đỗ Đức H.

- Buộc Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ công vụ về việc tính tiền lãi phát sinh trên số tiền bồi thường bổ sung 950.366.560 đồng cho ông Đỗ Đức H, và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị H3 theo đúng quy định pháp luật.

2/Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II/Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân quận B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn

đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000061 ngày 18/10/2023 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- NKK (1);
- NBK (2);
- NLQ (2);
- Lưu (10) 20b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Cầu